TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-05-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Kim Luyến;

- Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trang Thị Tuyết Ng, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Thanh D, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ : Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2019 và bản tự khai ngày 29 tháng 03 năm 2019 nguyên đơn chị Trang Thị Tuyết Ng trình bày yêu cầu:*

Năm 2015, chị Ng và anh Trần Thanh D thành hôn, trước khi kết hôn có tìm hiểu khoảng 01 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ban đầu sống chung hạnh phúc, đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có chung suy nghĩ và cách sống, anh D rượu chè không chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến cãi cọ và xô xát nhau. Xét thấy không khắc phục được nên xin được ly hôn.

Về con chung, có 01 người con tên Trần Gia Kh, sinh ngày 14/07/2015 (nam), hiện sống chung với chị Ng, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề về con chung.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Thanh D: Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tống đạt thông báo phiên họp, phiên hòa giải 02 lần nhưng đương sự không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trang Thị Tuyết Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Trần Thanh D đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trang Thị Tuyết Ng, anh Trần Thanh D chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 195/2015 ngày 30 tháng 12 năm 2015 quyển số I/2015, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, chị Ng cho rằng vợ chồng không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống hay cãi cọ dẫn đến mất hạnh phúc. Anh D không chăm lo cho gia đình nên mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên anh chị sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân cũng không hàn gắn được hôn nhân, mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị Ng yêu cầu ly hôn, anh D vắng mặt nên không có ý kiến. Thấy rằng vợ chồng thì phải có nghĩa vụ yêu

thương, quan tâm chăm sóc cho nhau, nhưng giữa hai đương sự đang sống riêng, ai lo thân người đó, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặt khác, anh D cũng không có thiện chí hàn gắn hôn nhân được thể hiện là Toà án Thông báo hoà giải hai lần nhưng anh D không một lần đến để hoà giải hàn gắn hôn nhân. Từ những phân tích trên xét thấy mâu thuẫn của anh chị đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang Thị Tuyết Ng về việc xin ly hôn. Chị Ng được ly hôn với anh Trần Thanh D.

[2]. Về con chung: Chị Ng xác định có 01 người con tên Trần Gia Kh, sinh ngày 14/07/2015 (nam), hiện sống chung với chị Ng, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề về con chung. Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị Ng phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang Thị Tuyết Ng về việc xin ly hôn với anh Trần Thanh D.

Chị Trang Thị Tuyết Ng được ly hôn với anh Trần Thanh D.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị Ng phải chịu, chị Ng có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0016340 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- UBND xã L, TP C;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ng Đính